

Số: **322/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận H, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **323/2022/TLST-VHNGĐ** ngày 24/5/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa những người yêu cầu:

+ **Chị Đào Phương D**; sinh năm 1987

HKTT và nơi cư trú: Số 33 gác 3A1, phố T, phường T, quận H, thành phố H.

+ **Anh Chu Phương Đ** (tên gọi khác Lê Tiến T); sinh năm 1977

HKTT và nơi cư trú: Số 33 gác 3A1, phố T, phường T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đào Phương D và anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T) kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố H vào ngày 01/02/2007. Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 33 gác 3A1, phố T, phường T, quận H, thành phố H, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/5/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Phương D và anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T).

1.2. Về con chung: Chị Đào Phương D và anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T) cùng xác nhận có một con chung là Chu Hoài A, sinh ngày 12/11/2007. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T) có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Phương D và anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Đào Phương D và anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Đào Phương D và anh Chu Phương Đ (tên gọi khác Lê Tiến T) cùng xác nhận không vay nợ chung ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị D chịu toàn bộ lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0012507** ngày 24/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường T, quận H, thành phố H (Nơi ĐKKH ngày 01/02/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thu H